

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 293/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đức Nhân và bà Phạm Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 23 tháng 5 năm 1996; tại tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú: xóm C, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ G, khu I, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; đoàn thể: không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T (đã chết) và bà Hò Thị T1; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Trang Gió M** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1996; tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi thường trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: tổ G, khu I, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; đoàn thể: không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hà Nhì; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trang S và bà Cao Xa M1; vợ: Phu Thó G; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn T2** (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 02 năm 1986; tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú: xóm C, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ I, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; đoàn thể: không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; đã ly hôn với chị Nông Thị P; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù, về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 26/5/2021 chấp hành xong Bản án; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

4. Họ và tên: **Phu Ta G1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 4 năm 1998; tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi thường trú: thôn S, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: tổ D, khu D, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Hà Nhì; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phu Thà D (đã chết) và bà Ly Hờ S1; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Văn C1, sinh năm 1990; nơi thường trú: xóm R, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: tổ C, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

- Anh Nông Văn T3, sinh năm 1988; nơi thường trú: bản S, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ A, khu G, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

** Người làm chứng:* Bùi Văn C1, Nông Văn T3; đều vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Trương Mậu G2, Phạm Thị D1, Nguyễn Văn T4, Hoàng Văn T5; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn C, Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Phu Ta Giờ là những người từ địa phương khác đến thành phố H, tỉnh Quảng Ninh làm lao động tự do, có quen biết nhau và đều sử dụng ma túy. Khoảng đầu năm 2024, do không có việc làm ổn định nên C nảy sinh ý định mua ma túy Heroine để bán kiếm lời. Thông qua bạn bè, Cao biết khu vực công khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh có người bán ma túy nên đã đi đến đây để tìm mua ma túy về bán. Khoảng đầu tháng 5/2024, C một mình đi đến khu vực trên để tìm mua ma túy. Tại đây, Cao gặp và mua được 01 túi ma túy Heroine với giá 3.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, C mua 01 cân điện từ mini màu đen, giấy bạc và 01 con dao lam, rồi mang về phòng trọ tại tổ G, khu I, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Cao chia số ma túy mua được thành 30 gói nhỏ rồi gói bằng giấy bạc, rồi bán cho nhiều người với giá 300.000 đồng/01 gói, đến giữa tháng 6/2024 thì Cao bán hết số ma túy trên nên tiếp tục đi đến công khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh, Cao gặp và mua 01 túi ma túy Heroine với giá 3.800.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, rồi mang về phòng trọ, lấy một nửa túi ma túy ra chia nhỏ thành 15 gói và gói vào giấy bạc, mục đích để bán với giá 300.000 đồng/01 gói. Số ma túy còn lại, C cất giấu trong túi áo khoác treo ở tủ quần áo trong phòng trọ, mục đích để bán. Cao đã nhiều lần bán ma túy. Trang Gió M, Hoàng Văn T2 biết C có

ma túy bán nên đã mua về sử dụng và bán kiếm lời; Bùi Văn C1 mua ma túy của C để sử dụng, cụ thể:

Lần thứ nhất: sáng ngày 01/6/2024, T2 đến phòng trọ của C hỏi mua 02 gói ma túy. C đồng ý và bán cho T2 02 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. Tính đã trả tiền mặt cho C. Sau khi mua được ma túy, T2 cầm ma túy về nhà trọ của mình tại tổ I, khu E, phường H, thành phố H, lấy từ mỗi gói ra một ít để sử dụng cho bản thân xong gói phần còn lại vào để bán với giá 300.000 đồng/01 gói. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn T3 (địa chỉ: tổ A, khu G, phường C, thành phố H) là đối tượng sử dụng ma túy và là bạn của T2 đến phòng trọ của T2 để hỏi xem có biết chỗ nào bán ma túy thì chỉ cho T3. T2 nói với T3 là đang có 02 gói ma túy Heroine, mỗi gói giá 300.000 đồng. T3 đồng ý nên T2 đã bán cho T3 02 gói ma túy với giá 600.000 đồng. T3 chuyển đủ tiền mua ma túy cho T2.

Lần thứ hai: khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 22/6/2024, khi M đang ở phòng trọ của C thì Phu Ta Giờ gọi điện thoại cho M hỏi mua 03 gói ma túy Heroine. Mờ đồng ý, báo giá 300.000 đồng/gói và hẹn giao dịch ở khu vực đường bao biển thuộc tổ E, khu D, phường C, thành phố H. Sau đó, M hỏi mua 03 gói ma túy của C. C đồng ý bán cho M 03 gói ma túy Heroine với giá 900.000 đồng. Mờ trả tiền cho C và nhận ma túy. Sau đó, M lấy bớt ma túy từ mỗi gói ma túy mua được của Cao ra, rồi đem ra chỗ hẹn bán cho Giờ 03 gói ma túy trên với giá 900.000 đồng. Giờ đã trả tiền mặt cho M rồi cầm ma túy về lán trại của mình lấy ra từ mỗi gói một ít ma túy để sử dụng cho bản thân rồi cầm 03 gói ma túy đứng ở gần lán trại, đoạn thuộc tổ D, khu D, phường C, thành phố H, mục đích để bán, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải của G1 đang mặc 01 túi nilon bên trong có 03 gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen gắn 02 số thuê bao 0333478440 và 0344480412.

Lần thứ ba: khoảng 21 giờ, ngày 27/6/2024, T2 đến phòng trọ của C hỏi mua 02 gói ma túy. C đồng ý và bán cho T2 02 gói ma túy Heroine, với giá 600.000 đồng. Tính đã một mình sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ tư: khoảng 06 giờ ngày 04/7/2024, T2 đến phòng trọ của C hỏi mua 01 gói ma túy. C đồng ý bán cho T2 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. Tính chưa thanh toán tiền mua ma túy. Tính đã sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ năm: khoảng 09 giờ 10 phút ngày 05/7/2024, Bùi Văn C1 là bạn của C, gọi điện thoại cho C hỏi mua 02 gói ma túy Heroine. C hẹn Chúc đến phòng trọ của mình để giao dịch. Sau đó, C1 đến phòng trọ của C, Cao bán cho C1 02 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. Chúc chuyển khoản cho C đủ tiền mua ma túy. Chúc một mình sử dụng hết số ma túy mua được.

Lần thứ sáu: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/7/2024, C1 tiếp tục đến phòng trọ của C để hỏi mua 02 gói ma túy Heroine. Tại đây, C đã bán cho C1 02 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. Chúc đã chuyển khoản thanh toán đầy đủ tiền mua ma túy của C và một mình sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ bảy: khoảng 19 giờ ngày 05/7/2024, tại phòng trọ của C, M hỏi mua của C 02 gói ma túy. C đồng ý và bán cho M 02 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. Mờ trả cho C 300.000 đồng và nợ lại 300.000 đồng. Mờ đã sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ tám: khoảng 09 giờ ngày 06/7/2024, C1 gọi điện thoại từ số 0966830721 cho C hỏi mua 04 gói ma túy Heroine. C đồng ý và báo để giao dịch. Một lúc sau, C1 đến phòng trọ của C và mua được 04 gói ma túy. Chúc chuyển khoản cho C 530.000 đồng và đưa cho C 600.000 đồng tiền mặt, còn nợ lại 70.000 đồng.

Đến hồi 11 giờ 55 phút ngày 06/7/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường C, thành phố H kiểm tra phòng trọ tại tổ G, khu I, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Nông Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán, thu giữ dưới gối đầu giường đang nằm 01 túi nilon có khóa kẹp một đầu, kích thước (4x6)cm, bên trong chứa 02 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M1, M2) và lấy trong túi áo khoác trong tủ quần áo 01 túi nilon có khóa kẹp một đầu kích thước khoảng (4x6)cm bên trong chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M3). C khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine cất giấu để bán khi có người hỏi mua.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn C, phát hiện thu giữ: thu tại nền nhà 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 10 mảnh giấy bạc; 01 dao lam. T6 trong túi áo khoác màu đen trong tủ quần áo của Cao 01 cân điện tử mini màu đen. T6 trên giường 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 600.000 đồng. T6 của C 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng, Imei 356428225557126, gắn sim số 0343927181 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, gắn sim số 0382008411.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trang Gió M. Thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kiểu dáng 14 Promax, màu tím, số Imei: 355281434088529, gắn sim số 0833208532.

Cùng ngày 06/7/2024, Hoàng Văn T2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú. Thu giữ của T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số 0862472991.

Kết luận giám định số 990/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: chất bột màu trắng trong 03 gói giấy thu giữ của Phu Ta Giờ là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng 0,294 (không phải hai chín bốn) gam.

Kết luận giám định số 1071/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy Heroine; khối lượng như sau: M1: 0,115 gam; M2: 0,15 gam; M3: 1,594 gam. Tổng khối lượng: 1,859 (một phẩy tám năm chín) gam.

Kết luận giám định số 1072/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: tìm thấy chất M2 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy H

(tên khoa học là: D2) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Bùi Văn C1, Nông Văn T3 gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nông Văn C, Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Phu Ta Giò khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung trên. Ngoài ra M, T2 khai ngoài số ma túy mua của C bán cho T3, Giò số còn lại đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T3 và Bùi Văn C1 khai phù hợp với lời khai của T2, C về thời gian, địa điểm, số tiền mua ma túy. Ngoài ra, T3 tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO sáng màu gắn sim số 0354425020 và 0762475969; Chúc tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0966830721.

Vật chứng, tài sản trong vụ án: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 990/KL-KTHS ngày 27/6/2024 và 01 phong bì niêm phong số 1071/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 ví giả da màu nâu; 01 dao lam; 01 cân điện tử mini màu đen; 01 hộp giấy màu đỏ; 10 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu đen, gắn sim số 0343927181; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, gắn sim số 0382008411; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, gắn sim số 0833085532; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số 0862472991; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, gắn hai sim số 0333478440 và 034448041; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO sáng màu gắn sim số 0354425020 và 0762475969; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 096683721, Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nông Văn C, Cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố H mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 5036/CT-VKS-HL, ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nông Văn C, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Trang Gió M, Hoàng Văn T2 và Phu Ta G1, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nông Văn C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/7/2024.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trang G từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/7/2024;

Xử phạt: Phu Ta Giờ từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/6/2024;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn T2 từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/7/2024;

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Tịch thu tiêu hủy: 0,14 (không phải một bốn) gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 990/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 1,7 (một phẩy bảy) gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1071/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 ví giả da màu nâu; 01 dao lam; 01 cân điện tử mini màu đen; 01 hộp giấy màu đỏ; 10 mảnh giấy bạc và **các sim điện thoại** kèm theo điện thoại thu giữ của các bị cáo Nông Văn C, Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Phu Ta Giờ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11), màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu điện thoại Vivo, màu đen thu giữ của bị cáo Nông Văn C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 14 Pro Max), màu tím thu giữ của bị cáo Trang Gió M; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Phu Ta G1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11 Pro Max), màu xanh thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T2.

Trả lại cho anh Nông Văn T3 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu sáng, kèm sim; trả lại cho anh Bùi Văn C1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh, kèm sim.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Nông Văn C

Bị cáo Nông Văn C phải nộp số tiền 4.130.000 (bốn triệu, một trăm ba mươi nghìn); bị cáo Trang Gió M phải nộp số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; bị cáo Hoàng Văn T2 phải nộp số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 01/6/2024 đến ngày 06/7/2024, tại phòng trọ của Nông Văn C thuộc tổ G, khu I, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nông Văn C có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho T7 Gió Mờ; 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T2; 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn C1; tổng số tiền bán ma túy là 5.400.000 đồng (số tiền thực tế Nông Văn C thu về là 4.730.000 đồng). Ngoài ra, Nông Văn C còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,859 gam ma túy Heroine tại nơi ở cũng nhằm mục đích để bán.

Ngày 01/6/2024, tại tổ I, khu E, phường H, thành phố H, Hoàng Văn T2 có hành vi 01 lần bán trái phép 02 gói ma túy cho Nông Văn T3 với giá 600.000 đồng.

Ngày 22/6/2024, tại tổ E, khu D, phường C, thành phố H, Trang Gió M có hành vi 01 bán trái phép 0,294 gam ma túy Heroine cho Phu T8 Giờ với giá 900.000 đồng. Đến hồi 18 giờ 45 phút, ngày 23/6/2024, Phu Ta Giờ cầm số ma túy trên đứng ở đoạn đường thuộc tổ D, khu D, phường C, thành phố H mục đích để bán thì bị Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi trái pháp luật như nêu trên của Nông Văn C, đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; hành vi trái pháp luật của Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Phu Ta Giờ đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo Nông Văn C, Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Phu Ta Giờ là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn C, Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Phu Ta Giờ độc lập với nhau, nên từng bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự riêng rẽ tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Hoàng Văn T2: ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 26/5/2021 chấp hành xong Bản án. Nên, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T2.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T2 đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định và đều nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với 0,14 (không phải một bốn) gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 990/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 1,7 (một phẩy bảy) gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1071/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 ví giả da màu nâu; 01 dao lam; 01 cân điện tử mini màu đen; 01 hộp giấy màu đỏ; 10 mảnh giấy bạc và các sim điện thoại (trừ sim kèm theo điện thoại thu giữ của anh Nông Văn T3, Bùi Văn C1) là vật không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11), màu đen và 01 nhãn hiệu điện thoại Vivo, màu đen thu giữ của bị cáo Nông Văn C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 14 Pro Max), màu tím thu giữ của bị cáo Trang Gió M; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Phu Ta G1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11 Pro Max), màu xanh thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T2. Các bị cáo đều sử dụng điện thoại nêu trên vào việc liên lạc mua bán ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu sáng kèm theo sim thu giữ của Nông Văn T3 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh, kèm theo 01 sim thu giữ của Bùi Văn C1. Anh T3 và anh C1 có sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy. Tuy nhiên, hành vi của anh T3 và anh C1 không phải là tội phạm. Nên điện thoại thu giữ của anh T3, anh C1 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội mà là tài sản hợp pháp của anh T3, anh C1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại điện thoại kèm theo sim nêu trên cho anh T3, anh C1.

Bị cáo Nông Văn C bán trái phép chất ma túy nhiều lần và số tiền thực tế thu về là 4.730.000 đồng. Do đó bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính nêu trên sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, quá trình khám xét cơ quan chức năng đã thu giữ của bị cáo số tiền 600.000 đồng (số tiền còn lại do bán ma túy mà có). Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng nêu trên và bị cáo Nông Văn C còn phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền còn lại do phạm tội mà có là 4.130.000 đồng.

Bị cáo Trang Gió M bán trái phép chất ma túy cho Phu T8 Giờ thu về số tiền 900.000 đồng; Hoàng Văn T2 bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn T3 thu về số tiền là 600.000 đồng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Trang Gió M, Hoàng Văn T2 phải nộp lại số tiền thu lời bất chính nêu trên sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tại phiên tòa, các bị cáo đều đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án:

Đối với Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Bùi Văn C1 và Nông Văn T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra nước tiểu dương tính với chất ma túy, nên Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hai đối tượng bán ma túy cho Nông Văn C do không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nông Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/7/2024.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Trang Gió Mờ 24 (hai mươi tư) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/7/2024.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hoàng Văn T2 24 (hai mươi tư) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/7/2024.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Phu Ta Giờ 24 (hai mươi tư) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,14 (không phẩy một bốn) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 990/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 1,7 (một phẩy bảy) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1071/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 (một) dao lam; 01 (một) cân điện tử mini màu đen; 01 (một) hộp giấy màu đỏ; 10 (mười) mảnh giấy bạc và **các sim điện thoại** kèm theo điện thoại thu giữ của các bị cáo Nông Văn C, Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Phu Ta Giờ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11), màu đen và 01 (một) nhãn hiệu điện thoại Vivo, màu đen thu giữ của bị cáo Nông Văn C; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 14 Pro Max), màu tím thu giữ của bị cáo Trang Gió M; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Phu Ta G1; 01 (một) điện

thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11 Pro Max), màu xanh thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T2.

Trả lại cho anh Nông Văn T3 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu sáng kèm sim; trả lại cho anh Bùi Văn C1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh, kèm sim.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 17/BB-THA ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Nông Văn C.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 24/7/2024, tên người nộp Lưu Đức M3; số tài khoản ghi có 39490903251500000 của Kho bạc Nhà nước Q).

Bị cáo Nông Văn C phải nộp số tiền 4.130.000 (bốn triệu, một trăm ba mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trang Gió M phải nộp số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn T2 phải nộp số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn C, Trang Gió M, Hoàng Văn T2, Phu Ta Giờ.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo Nông Văn C, Trang Gió M, Phu Ta G1, Hoàng Văn T2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự CATP Hạ Long;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ- CATP Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CATP Hạ Long;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

